

**Giải bài tập SGK Địa lý 10:**

## **Bài 34: Thực hành: Vẽ biểu đồ tình hình sản xuất một số sản phẩm công nghiệp trên thế giới**

**Giải bài tập Bài 1 trang 133 SGK Địa lí 10**

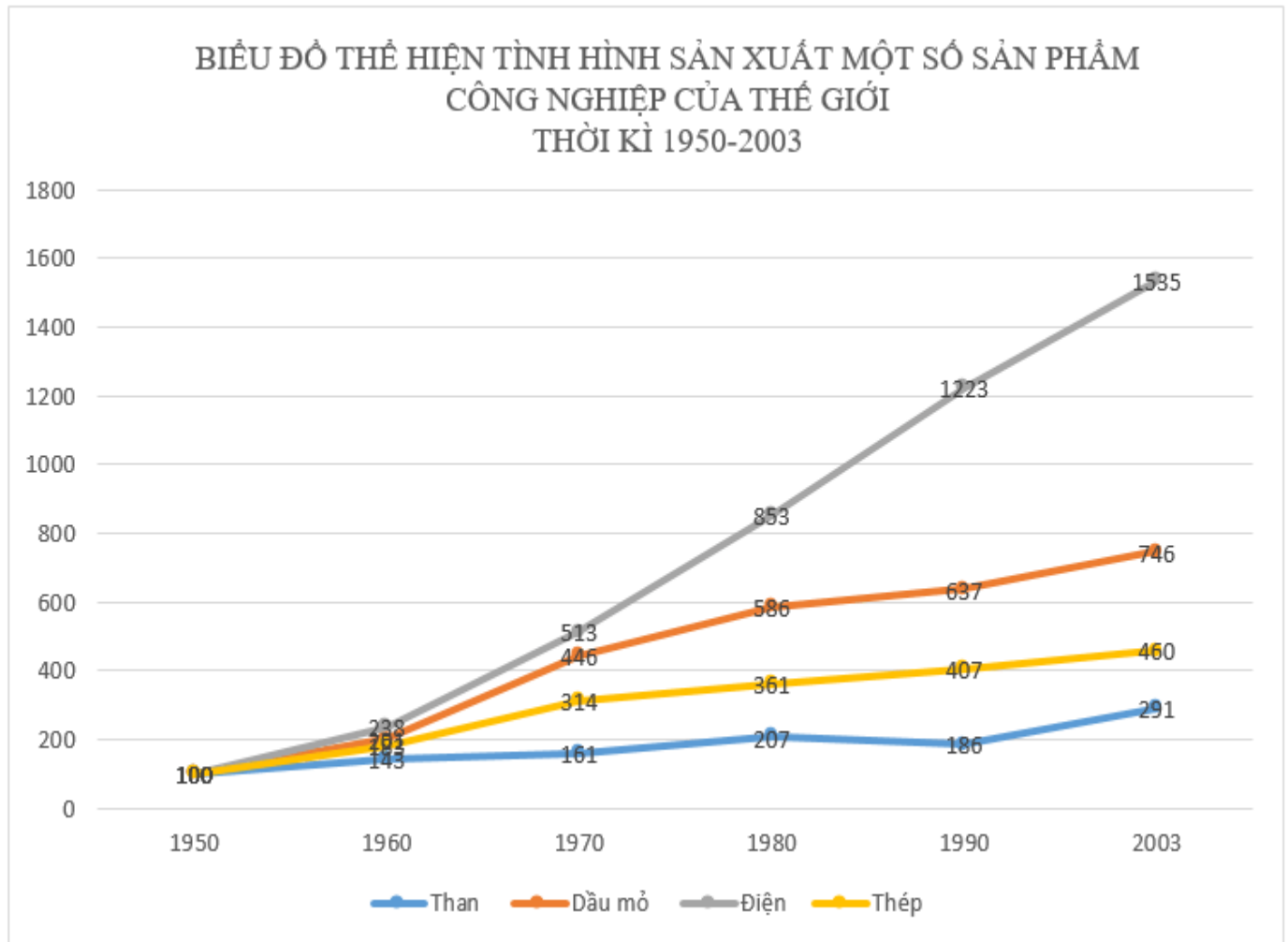
1. Vẽ biểu đồ

a) Tính toán và lập bảng số liệu thể hiện tốc độ tăng trưởng

**TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CỦA THẾ GIỚI, THỜI KÌ**

Năm	1950	1960	1970	1980	1990	2003
Than	100	143	161	207	186	291
Dầu mỏ	100	201	446	586	637	746
Điện	100	238	513	853	1223	1535
Thép	100	183	314	361	407	460

b, Vẽ biểu đồ



### Giải bài tập Bài 2 trang 133 SGK Địa lí 10

#### 2. Nhận xét biểu đồ và giải thích nguyên nhân

- Đây là sản phẩm của các ngành công nghiệp quan trọng: năng lượng, luyện kim.

Trong giai đoạn 1950 - 2003 tốc độ tăng trưởng các sản phẩm công nghiệp có sự khác nhau:

- Điện có tốc độ tăng trưởng nhanh và liên tục (tăng 1436%) và đạt 1536% năm 2003.

Nguyên nhân là do điện là ngành công nghiệp năng lượng trẻ, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tất cả các quốc gia. Thời gian qua đã khai thác thêm nhiều nguồn năng lượng mới: năng lượng nguyên tử, gió, mặt trời,...

- Dầu mỏ có tốc độ tăng trưởng khá nhanh và liên tục (tăng 646%) và đạt 746% năm 2003.

Nguyên nhân: Dầu mỏ có nhiều ưu điểm như khả năng sinh nhiệt lớn, không có tro, dễ nạp nhiên liệu, nguyên liệu cho công nghiệp hoá dầu, giao thông vận tải nên nhu cầu nhiên liệu của thị trường ngày càng tăng.

- Thép có sự tăng trưởng và liên tục (tăng 360%) và đạt 460% năm 2003.

Nguyên nhân: Thép là sản phẩm của công nghiệp luyện kim đen, được sử dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế tạo cơ khí, trong xây dựng và trong đời sống.

- Than có tốc độ tăng trưởng chậm nhất và không liên tục (tăng 191%) và đạt 291% năm 2003.

Nguyên nhân: Thời kì 1980 - 1990, tốc độ tăng trưởng có chững lại do đã được nguồn năng lượng khác thay thế (dầu khí, hạt nhân...). Vào cuối những năm 1990, ngành khai thác than lại phát triển do đây là loại nhiên liệu có trữ lượng lớn và sự khủng hoảng dầu mỏ.